

Số: /BYT-PB
V/v tăng cường thực hiện Chiến
lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh
AIDS vào năm 2030

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ, ngành, cơ quan đoàn thể trung ương;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (Sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3383/VPCP-KGVX ngày 17/4/2026 về việc giao Bộ Y tế hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Luật, Nghị định, Chiến lược quốc gia¹, Chương trình mục tiêu quốc gia² và các văn bản có liên quan về phòng, chống HIV/AIDS³, bảo đảm đạt được mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Bộ Y tế đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp, thực hiện một số nội dung sau:

I. Đối với các Bộ, ngành, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công phụ trách và chủ động bố trí ngân sách hợp lý cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan tổ chức giám sát, xử lý vi phạm hành chính trong phòng, chống HIV/AIDS thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Thành lập đoàn kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực được phân công theo Luật Phòng, chống HIV/AIDS và Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và các Nghị định khác có liên quan.⁴

¹ Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

² Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 tại Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

³ Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

⁴ Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (phần liên quan đến lĩnh vực HIV/AIDS).

- Tổ chức, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động, giảm kỳ thị phân biệt đối xử với người nhiễm HIV. Lồng ghép, phối hợp hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các phong trào xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, an sinh, xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo, giới thiệu việc làm, tạo sinh kế và các hỗ trợ khác cho người nhiễm HIV. Ưu tiên tiếp cận thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho 13 nhóm người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.⁵

II. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tăng cường phát hiện người nhiễm HIV, giám sát dịch HIV/AIDS

a) Chú trọng phát hiện nhiễm HIV trong nhóm người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV. Đa dạng hóa các biện pháp phát hiện nhiễm HIV tại cộng đồng và cơ sở y tế. Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới, phương pháp lấy mẫu mới trong chẩn đoán nhiễm HIV theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; xác định những người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV. Đồng thời kết nối sớm người nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc kháng HIV.⁶

b) Phối hợp với Bộ Y tế thực hiện các hoạt động ước tính quần thể người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV nhằm ước tính, dự báo tình hình dịch HIV/AIDS và chủ động kiểm soát dịch tại địa phương.⁷

c) Tăng cường huy động cộng đồng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, y tế tư nhân tham gia triển khai các biện pháp phát hiện sớm người nhiễm HIV.⁸

d) Hằng năm, theo dõi và đánh giá thường xuyên kết quả đạt được theo các chỉ tiêu Chiến lược quốc gia về chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ và báo cáo Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh). Đánh giá hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu Chiến lược quốc gia thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Cục Phòng bệnh.⁹

2. Dự phòng lây nhiễm HIV và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng

a) Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống HIV/AIDS, tập trung vào nhóm người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV, người dưới 18 tuổi và người lao động nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ

⁵ Điều 11 và 12 của Luật Phòng, chống HIV/AIDS

⁶ Nhóm giải pháp số 4 của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Quyết định số 286/QĐ-BYT ngày 22/01/2025 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện giải pháp đáp ứng y tế công cộng với chùm ca nhiễm HIV tại Việt Nam, giai đoạn 2025-2030; Quyết định số 2834/QĐ-BYT ngày 09/6/2021 của bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện xét nghiệm nhiễm mới HIV

⁷ Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục

⁸ Nhóm giải pháp số 8 của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

⁹ Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/3/2023 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; Công văn số 48/AIDS-GSXN ngày 16/01/2025 về việc hướng dẫn thông kê các chỉ số theo dõi, đánh giá hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

phòng, chống HIV/AIDS; Đẩy mạnh hoạt động truyền thông số, truyền thông trực tuyến qua mạng xã hội, tổ chức các chiến dịch truyền thông theo các chủ đề.¹⁰

b) Triển khai cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm sạch miễn phí thông qua chương trình dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hoặc bán thương mại theo quy định của pháp luật về quản lý thiết bị y tế¹¹. Cung cấp, sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm sạch trong can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV theo Hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.¹²

c) Tăng cường sự tham gia của y tế tư nhân trong cung cấp các dịch vụ can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.¹³

3. Tăng cường điều trị HIV/AIDS

a) Chỉ đạo các đơn vị tăng cường quản lý, theo dõi, điều trị HIV theo hướng dẫn của Bộ Y tế; hỗ trợ tuân thủ điều trị cho người bệnh HIV/AIDS.

b) Tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai, điều trị ngay thuốc kháng HIV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV để phòng lây truyền HIV cho con¹⁴; chẩn đoán sớm và điều trị bằng thuốc ARV cho tất cả trẻ sinh ra từ bà mẹ nhiễm HIV để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ.¹⁵

c) Tăng cường phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm, các bệnh không lây nhiễm ở người nhiễm HIV.¹⁶

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phòng, chống HIV/AIDS.¹⁷

a) Tăng cường sử dụng bệnh án điện tử trong điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV (PrEP) và điều trị HIV/AIDS.¹⁸

b) Phối hợp với Bộ Y tế và chỉ đạo, đôn đốc, giám sát các đơn vị trên địa bàn triển khai xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu phòng, chống HIV/AIDS có khả năng kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

¹⁰ Nhóm giải pháp số 3 của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

¹¹ Khoản 2 Điều 21 của Luật Phòng, chống HIV/AIDS về việc ưu tiên can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV cho các đối tượng; Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

¹² Quyết định số 1331/QĐ-BYT ngày 11/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn cung cấp, sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm sạch trong can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

¹³ Điểm c Nhóm giải pháp 1 của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

¹⁴ Thông tư số 09/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy trình, thời điểm, số lần xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; chăm sóc, điều trị đối với phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, khi sinh con, cho con bú và các biện pháp nhằm giảm lây truyền HIV từ mẹ sang con.

¹⁵ Mục 11 Chương 3 của Quyết định số 5968/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS.

¹⁶ Điểm a Nhóm giải pháp số 5 của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030

¹⁷ Quyết định 3868/QĐ-BYT ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2025-2030.

¹⁸ Quyết định số 965/QĐ-BYT ngày 10/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc giai đoạn 2026-2030.

c) Phối hợp với Bộ Y tế tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo, cảnh báo, giám sát, theo dõi, đánh giá dịch bệnh và các hoạt động tư vấn, dự phòng, xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS.

5. Bảo đảm tài chính cho công tác phòng, chống HIV/AIDS ¹⁹

a) Huy động và đa dạng hóa các nguồn ngân sách cho phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, phù hợp với tình hình thực tiễn. Tối ưu hóa, phân bổ và sử dụng hiệu quả ngân sách cho phòng, chống HIV/AIDS.

b) Ước tính kinh phí ²⁰ phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; được xây dựng trong quá trình lập kế hoạch tài chính, ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chủ động bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động theo kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Chỉ đạo các đơn vị có chức năng căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế theo mức hưởng của pháp luật về bảo hiểm y tế. Duy trì và nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV; triển khai chi trả từ Quỹ bảo hiểm y tế cho các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS và bảo đảm quyền lợi của người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.

d) Thực hiện phê duyệt nội dung chi và mức chi, giá dịch vụ cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo phân cấp nhằm bảo đảm cơ chế tài chính cho việc huy động nguồn lực tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS.

đ) Tiếp tục vận động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế thuộc phạm vi quản lý cho công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy.

e) Tăng cường năng lực cho các đơn vị triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS các tuyến trong lập kế hoạch, quản lý và sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với phân cấp quản lý.

g) Xã hội hóa các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS để tăng khả năng chi trả từ phía người sử dụng. Nghiên cứu, đề xuất phương án tài chính bền vững, phù hợp nhằm duy trì và tăng cường sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống HIV/AIDS.

¹⁹ Luật Ngân sách nhà nước.

²⁰ Công văn số 3784/BYT-AIDS ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để thực hiện mục tiêu chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030 tại các tỉnh, thành phố.

h) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công - tư trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật. Tăng cường sự tham gia của y tế tư nhân, tổ chức xã hội, doanh nghiệp xã hội, nhóm cộng đồng cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm tính bền vững của chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

6. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS ²¹

a) Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến Trung ương đến Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố, các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu.

b) Hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ y tế tại các tuyến.

c) Chỉ đạo tăng cường năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến.

Kính đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế xây dựng kế hoạch bảo đảm tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030, định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Thông tin liên hệ: Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh, ngõ 19 Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội), TS. Đoàn Thị Thùy Linh, ĐT: 0987.848.583 hoặc ThS. Nguyễn Thùy Linh, ĐT: 0983.226.673.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP (để báo cáo);
- PTT Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Y tế 34 tỉnh, thành phố (để biết);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật của 34 tỉnh, thành phố (để biết);
- Lưu: VT, PB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Liên Hương

²¹ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030

KHUNG MẪU
KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
CHẤM DỨT DỊCH BỆNH AIDS VÀO NĂM 2030 CỦA CÁC TỈNH,
THÀNH PHỐ....

(Kèm Theo Công văn số ngày / / của Bộ Y tế)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/KH-UBND

..., ngày ...tháng ...năm 202

KẾ HOẠCH
Bảo đảm tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào
năm 2030 tại tỉnh

PHẦN A: SỰ CẦN THIẾT CỦA KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH

I. Căn cứ pháp lý xây dựng kế hoạch:

II. Bối cảnh chung và đánh giá tình hình dịch HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh:

2.1. Số liệu dịch lũy tích đến thời điểm báo cáo: *Tóm tắt kết quả tình hình dịch HIV lũy tích tại tỉnh.*

2.2. Phân bố số người nhiễm HIV còn sống trên địa bàn quận/ huyện: *Tóm tắt nhận định về người nhiễm trên địa bàn quận/ huyện.*

2.3. Phân bố người nhiễm HIV theo giới tính, đường lây truyền, nhóm đối tượng, theo nhóm tuổi: *Tóm tắt nhận định về người nhiễm HIV theo giới tính, đường lây truyền, nhóm đối tượng, theo nhóm tuổi trên địa bàn xã.*

2.4. Số liệu giám sát trọng điểm HIV (nếu tỉnh có thực hiện)

2.5. Nhận định về tình hình dịch HIV tại địa phương và dự báo dịch HIV đến năm 2030.

2.6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 tại địa phương năm 2025²²

1	Nhóm chỉ tiêu tác động	Kết quả của địa phương (n, %)	Chỉ tiêu đến 2030	Nguồn số liệu/Phương pháp thu thập
a	Số người nhiễm HIV được phát hiện mới		<1.000	Giám sát phát hiện (Thông tư số 07/2023/TT-BYT) ²³

²² Phương pháp tính chỉ tiêu thực hiện theo hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Bộ Y tế.

²³ Thông tư số 07/2023 ngày 4/4/2023 của BYT về hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

b	Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan tới HIV/AIDS trên 100.000 dân		<1,0/100.000	Giám sát ca bệnh (Thông tư số 07/2023/TT-BYT)
2	Nhóm chỉ tiêu dự phòng			
d	Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030		80%	Giám sát trọng điểm (Thông tư số 07/2023/TT-BYT)
đ	Tỷ lệ người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế và các loại thuốc, bài thuốc đạt ít nhất 50% vào năm 2030		50%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT ²⁴
e	Tỷ lệ người MSM được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) đạt 40% vào năm 2030		40%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT
g	Tỷ lệ thanh niên 15-24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 80% vào năm 2030		80%	Nghiên cứu chuyên biệt hoặc sử dụng kết quả điều tra đã được triển khai
h	Tỷ lệ người dân 15-49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030		80%	Nghiên cứu chuyên biệt hoặc sử dụng kết quả điều tra đã được triển khai
3	Nhóm chỉ tiêu về xét nghiệm			
i	Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình đạt 95% vào năm 2030		95%	Báo cáo Thông tư số 07/2023/TT-BYT
k	Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV hằng năm đạt 80% vào năm 2030		80%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT
4	Nhóm chỉ tiêu về điều trị			
l	Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 95% năm 2030		95%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT
m	Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95% qua các năm		95%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT
n	Tỷ lệ BN đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và Lao đạt 95% vào năm 2030		95%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT
o	Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời ARV và Viêm gan C đạt 75% trở lên vào năm 2030		75%	Báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT

²⁴ Thông tư số 05/2023 ngày 10/3/2023 quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

5	Nhóm chỉ tiêu hệ thống y tế			
p	100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS và phân bổ ngân sách địa phương hằng năm cho phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch được phê duyệt.		100%	Báo cáo của địa phương
q	Phân đầu 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.		100%	Báo cáo của địa phương
r	Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.		Đáp ứng	Báo cáo của địa phương

III. Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, khó khăn của chương trình phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn (năm 2025)

1. Công tác tổ chức chỉ đạo và phối hợp liên ngành:

2. Công tác phát hiện nhiễm HIV

2.1. Xét nghiệm sàng lọc HIV

- Tại cơ sở y tế:
 - + Số lượng phòng xét nghiệm sàng lọc;
 - + Kết quả triển khai các hoạt động xét nghiệm sàng lọc: Số mẫu thực hiện
- Tại cộng đồng (bao gồm cả tự xét nghiệm):
 - + Số mẫu thực hiện năm 2025
 - + Các hoạt động xét nghiệm tại cộng đồng (bao gồm cả tự xét nghiệm): cấp phát test, tiếp cận, tư vấn bạn tình, bạn chích...
- Công tác tư vấn, xét nghiệm người có kết quả sàng lọc âm tính và có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng trước phơi nhiễm với HIV (PrEP)
- Các hoạt động khác (nếu có)

2.2. Xét nghiệm khẳng định HIV

- Số lượng phòng xét nghiệm khẳng định HIV
- Các hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV
- Các hoạt động tư vấn, kết nối chuyển gửi người có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính sang điều trị ARV.

3. Dự phòng lây nhiễm HIV

- 3.1. Thông tin, giáo dục và truyền thông, giảm kỳ thị phân biệt đối xử và cải thiện chất lượng dịch vụ

3.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

3.3. Điều trị dự phòng phơi nhiễm HIV (PrEP, PEP):

Lưu ý báo cáo kết quả triển khai và các mô hình cung cấp dịch vụ PrEP

4. Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS

4.1. Điều trị HIV/AIDS bằng thuốc kháng vi rút

a. Kết quả điều trị HIV/AIDS

Ví dụ

- Số người điều trị bằng thuốc ARV (người lớn, trẻ em)
- Số người điều trị HIV qua bảo hiểm y tế
- Số người điều trị HIV/AIDS trong trại giam
- Số người điều trị các nguồn khác (ghi rõ)
- Mở rộng độ bao phủ dịch vụ điều trị HIV/AIDS

b. Điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS gồm HIV/Lao, HIV/viêm gan B, C, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

c. Điều trị các bệnh không lây nhiễm trên người nhiễm HIV

d. Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS

e. Xét nghiệm phục vụ theo dõi, điều trị HIV/AIDS

4.2. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

5. Cung ứng thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và trang thiết bị phục vụ hoạt động chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

6. Giám sát, theo dõi, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

6.1. Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, theo dõi, đánh giá và đáp ứng y tế công cộng với chùm ca nhiễm HIV

6.2. Hệ thống thông tin, phần mềm

7. Nâng cao năng lực hệ thống phòng chống HIV/AIDS, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

7.1. Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS

7.2. Nghiên cứu khoa học

7.3. Hợp tác quốc tế

8. Sự tham gia của cộng đồng trong phòng, chống HIV/AIDS

9. Bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS

Đánh giá việc bố trí kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện các nội dung của Chiến lược quốc gia trong vòng 3 năm gần đây (bao gồm kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác) theo các lĩnh vực: dự phòng, điều trị, xét nghiệm, theo dõi đánh giá, nâng cao năng lực của giai đoạn trước (trong vòng 3 năm gần đây).

PHẦN B: KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA CHẤM DỨT DỊCH BỆNH AIDS VÀO NĂM 2030

I. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030:

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể:

3. Chỉ tiêu (*Chi tiết kế hoạch chỉ tiêu tại Phụ lục 1*)

- a) Nhóm chỉ tiêu tác động
- b) Nhóm chỉ tiêu về dự phòng
- c) Nhóm chỉ tiêu về xét nghiệm
- d) Nhóm chỉ tiêu về điều trị
- e) Nhóm chỉ tiêu hệ thống y tế

II. Phạm vi, đối tượng

III. Nội dung hoạt động:

1. Công tác tổ chức chỉ đạo và phối hợp liên ngành

2. Tăng cường phát hiện nhiễm HIV

Tư vấn xét nghiệm HIV

3. Dự phòng lây nhiễm HIV

- 3.1. Thông tin, giáo dục và truyền thông, giảm kỳ thị phân biệt đối xử.
- 3.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone
- 3.3. Điều trị dự phòng phơi nhiễm với HIV (PrEP, PEP): lưu ý đưa các mô hình địa phương dự kiến triển khai.

4. Điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV

4.1. Điều trị và chăm sóc người nhiễm HIV

- a. Mở rộng độ bao phủ dịch vụ điều trị HIV/AIDS:
- b. Điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS gồm HIV/Lao, HIV/viêm gan B, C, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.
- c. Điều trị các bệnh không lây nhiễm trên người nhiễm HIV
- d. Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS
- e. Xét nghiệm phục vụ theo dõi, điều trị HIV/AIDS

4.2. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

5. Cung ứng thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và trang thiết bị phục vụ hoạt động chương trình phòng, chống HIV/AIDS

- Các hoạt động đầu tư, cung ứng, mua sắm (nếu có)

6. Giám sát, theo dõi, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

6.1. Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và thực hiện đáp ứng y tế công cộng với chàm ca nhiễm HIV

6.2. Hệ thống thông tin, phần mềm

7. Tăng cường nâng cao năng lực hệ thống phòng chống HIV/AIDS, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

7.1. Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS

7.2. Nghiên cứu khoa học

7.3. Hợp tác quốc tế

8. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong phòng, chống HIV/AIDS

8.1. Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS có sự tham gia của cộng đồng

8.2. Kế hoạch bảo đảm bền vững cho các hoạt động của cộng đồng (nếu có)

9. Bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

IV. Kế hoạch kinh phí:

Các địa phương ước tính kinh phí thực hiện theo các danh mục hoạt động gợi ý và công cụ tính toán ước tính tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3.

V. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm:

1. Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố

2. Sở Tài chính:

Lưu ý bao gồm cả các hoạt động của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố

3. Công An tỉnh

4. Sở Khoa học và Công nghệ

5. Sở Giáo dục và đào tạo

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

7. Các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan khác

8. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố

9. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Nơi nhận:

-

LÃNH ĐẠO UBND TỈNH, TP

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 1

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2030

1	Nhóm chỉ tiêu tác động	Năm 2026 (n,%)	Năm 2027 (n,%)	Năm 2028 (n,%)	Năm 2029 (n,%)	Năm 2030 (n,%)
a	Số người nhiễm HIV được phát hiện mới					
b	Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan tới HIV/AIDS trên 100.000 dân					
2	Nhóm chỉ tiêu dự phòng					
d	Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030					
đ	Tỷ lệ người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế và các loại thuốc, bài thuốc đạt ít nhất 50% vào năm 2030					
e	Tỷ lệ người MSM được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) đạt 40% vào năm 2030					
g	Tỷ lệ thanh niên 15-24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 80% vào năm 2030					
h	Tỷ lệ người dân 15-49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030					
3	Nhóm chỉ tiêu về xét nghiệm					
i	Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình đạt 95% vào năm 2030					
k	Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được XN HIV hằng năm đạt 80% vào năm 2030					

4	Nhóm chỉ tiêu về điều trị					
l	Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 95% năm 2030					
m	Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95% qua các năm					
n	Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và Lao đạt 95% vào năm 2030					
o	Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời ARV và Viêm gan C đạt 75% trở lên vào năm 2030					
5	Nhóm chỉ tiêu hệ thống y tế					
p	100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS và phân bổ ngân sách địa phương hằng năm cho phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch được phê duyệt.					
q	Phấn đấu 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.					
r	Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.					

PHỤ LỤC 2

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2026-2030

[illegible]

PHỤ LỤC 3

Danh mục hoạt động xây dựng kế hoạch bảo đảm tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các địa phương xây dựng kế hoạch tài chính bảo đảm thực hiện theo các Thông tư, hướng dẫn quy định mức chi của Bộ Tài chính và Thông tư, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế²⁵. Công cụ tính toán kế hoạch bảo đảm tài chính theo đường link sau: [Bộ công cụ ước tính nguồn lực](#)

Các danh mục hoạt động xây dựng kế hoạch bảo đảm tài chính gợi ý gồm những hoạt động như sau:

1. Phát hiện người nhiễm HIV, giám sát dịch HIV/AIDS:

- Giám sát trọng điểm HIV/STIs.
- Giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi (HSS)
- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học (nếu cần thiết)
- Giám sát dịch
- Kiểm tra, giám sát định kỳ việc triển khai phòng chống dịch HIV và tổ chức thực hiện chương trình HIV/AIDS tại các tuyến.
- Đào tạo, tập huấn về giám sát, phát hiện dịch HIV, báo cáo.
-

2. Tư vấn và xét nghiệm:

- Tư vấn xét nghiệm HIV
- Xét nghiệm HIV
- Đào tạo, tập huấn về tư vấn và xét nghiệm.
- Hỗ trợ tư vấn, kết nối và chuyển gửi các dịch vụ y tế, xã hội đối với người nhiễm HIV, các nhóm dễ bị tổn thương và các nhóm nguy cơ cao lây nhiễm HIV
-

3. Dự phòng lây nhiễm HIV và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, truyền hình, mạng xã hội,...), xây dựng các thông điệp truyền thông, xây dựng tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích,...), lồng ghép truyền thông về phòng, chống mại dâm, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV và các nhóm nguy cơ cao trong

²⁵ Thông tư số 46/2024/TT-BYT ngày 26/12/2024 Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập; Thông tư số 40/2024/TT-BYT ngày 22/11/2024 về Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập; Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 về Quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện; Thông tư số 26/2024/TT-BYT về Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 3917/QĐ-BYT ngày 25/12/2024 về việc ban hành quy trình kỹ thuật các dịch vụ tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV

các hoạt động truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn và chiến dịch truyền thông cộng đồng.

- Cung cấp bao cao su, bơm kim tiêm sạch trong can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

- Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc kháng HIV (PrEP) cho người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

- Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone (MMT).

- Đào tạo, tập huấn về dự phòng lây nhiễm HIV, truyền thông thay đổi hành vi, kỹ năng tiếp cận cộng đồng và hỗ trợ các nhóm nguy cơ cao, trong đó có lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm

-

4. Điều trị HIV/AIDS

- Mở rộng điều trị HIV/AIDS; thuốc kháng vi rút và các xét nghiệm phục vụ theo dõi, điều trị HIV/AIDS; xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV; điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS, gồm lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh không lây nhiễm (NCDs) ở người nhiễm HIV

- Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế.

- Đào tạo, tập huấn về điều trị HIV/AIDS.

-

5. Các nội dung liên quan khác

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Nghiên cứu khoa học về phòng, chống HIV/AIDS.

- Hội nghị sơ kết, tổng kết

-